

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B1** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MD003008** Học kỳ: **02**
Tên môn học/ Mô đun: **Bảng tính điện tử**
Số tín chỉ: **3**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2254802032530	Nguyễn Thị Đào	13/01/2007				9	9.5	5.0	8.0		7.0		7.3
2	2254802032532	Nguyễn Minh Khang	19/08/2007				9	8.5	6.0	9.0		7.0		7.4
3	2254802032533	Phạm Nguyễn Cẩm Ly	22/05/2007				7	7.0	7.0	5.0		5.0		5.6
4	2254802032535	Hồ Ngọc Như	29/07/2007				8	7.0	5.0	9.0		7.5		7.4
5	2254802032536	Huỳnh Tấn Phát	14/10/2007				7	6.0	5.0	8.0		5.0		5.6
6	2254802032539	Lê Hồng Sang	21/07/2007				0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
7	2254802032540	Phạm Tấn Sang	23/01/2007				0	0.0	5.5	5.0		0.0	0.0	1.2
8	2254802032541	Trần Văn Sơn	13/07/1999				10	10.0	10.0	10.0		8.0		8.8
9	2254802032543	Văn Thị Bé Thanh	28/02/2007				8	6.0	7.0	7.0		5.0		5.7
10	2254802032544	Lê Thị Thu Thảo	14/01/2007				0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
11	2254802032545	Nguyễn Thị Huỳnh Trâm	11/12/2007				7	7.0	5.0	6.0		5.0		5.5
12	2254802032546	Nguyễn Kiều Trang	05/01/2007				7	7.0	7.0	5.0		5.0		5.6
13	2254802032547	Nguyễn Quốc Trung	10/10/2007				0	8.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.9
14	2254802032549	Lê Ngọc Trung Hiếu	05/08/2006				9	9.5	5.0	10.0		6.0		6.9

Châu Đốc, ngày 9 tháng 6 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phạm Văn Nhã